

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số X, đường T, phường T1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Vi Văn H, sinh năm 1964 và bà Vi Thị S, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2019, có mặt.

2. Triệu Văn T1; tên gọi khác: Không, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T2, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số X, đường T, phường T1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Không; con ông Triệu Văn C, sinh năm 1954 và bà Lương Thị T2, sinh năm 1956 có vợ là Lâm Thị P, sinh năm 1983 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị

xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2019, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Triệu Máy S, sinh năm 1974; trú tại: Thôn K, xã T2, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Hoàng Doãn C1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 12/10/2019, tại khu vực trước cửa số nhà X1 đường T, phường H, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố L bắt quả tang Vi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của Vi Văn T đang mặc có 01 lọ nhựa màu hồng bên ngoài quần băng dính đen kích thước 2cm x 4cm x 8cm bên trong có 22 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng; 1.390.000 đồng tiền mặt; 01 ống Novocaine và 02 bơm kim tiêm. Vi Văn T khai số chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy do Triệu Văn T1 đưa cho Vi Văn T để bán.

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 12/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp Triệu Văn T1, thu giữ của Triệu Văn T1 406.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Vi Văn T và Triệu Văn T1 khai nhận: Bản thân Vi Văn T và Triệu Văn T1 là các đối tượng sử dụng ma túy. Trước đó vài ngày Triệu Văn T1 gặp Vi Văn T ở quán nước cổng chợ Đ, qua nói chuyện Vi Văn T nói không có việc làm và hỏi Triệu Văn T1 có biết chỗ nào lấy ma túy về chia nhỏ ra bán không, Triệu Văn T1 nói biết có chỗ bán ma túy mỗi lần lấy được 500.000 đồng. Vi Văn T và Triệu Văn T1 thống nhất sẽ mua ma túy về chia nhỏ để bán cho các con nghiện kiếm lời, tiền mua ma túy Triệu Văn T1 sẽ bỏ ra trước, lợi nhuận có được từ việc bán ma túy Triệu Văn T1 và Vi Văn T chia nhau. Sáng ngày 11/10/2019 Triệu Văn T1 và Vi Văn T thuê 01 phòng trọ tại địa chỉ Số X đường T, phường T1, thành phố L để cả hai cùng ở tại đó. Khoảng 15 giờ ngày 12/10/2019, Triệu Văn T1 điều khiển xe mô tô BKS 12K1 – 9337 đi từ nơi ở đến khu vực ngã tư đường L – M thuộc phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy Heroine giá 500.000 đồng với một người đàn ông Triệu Văn T1 không biết họ và tên. Sau khi mua được ma túy, Triệu Văn T1 vào hiệu sách mua 01 quyển vở ô li và 01 chiếc kéo nhỏ mục đích để chia nhỏ số ma túy vừa mua được. Sau khi mua được vở ô li và kéo cắt giấy, Triệu Văn T1 điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu K sử dụng một phần nhỏ số ma túy vừa mua, số ma túy còn lại Triệu Văn T1 chia ra thành 40 gói nhỏ bỏ vào trong một lọ nhựa nhỏ bên ngoài dán băng dính màu đen rồi đi xe mô tô đến cổng chợ bờ sông đưa

ma túy cho Vi Văn T để bán cho các con nghiện. Vi Văn T một mình ngồi ở quán nước khu vực cổng chợ Đợi có ai hỏi mua ma túy thì bán. Trong chiều ngày 12/10/2019, tại quán nước ở khu vực ngã tư đường N và đường N1 thuộc phường V, thành phố L, Vi Văn T đã bán được 16 gói ma túy cho các đối tượng nghiện không rõ lai lịch với giá 100.000 đồng một gói và sử dụng 02 gói. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Vi Văn T bắt taxi đi về phòng trọ, khi đến khu vực ngã ba N2, Vi Văn T xuống xe đi vào hiệu thuốc gần đó mua 02 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất rồi đi bộ về phòng trọ, khi đi đến số nhà X1, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ 22 gói ma túy và 1.390.000 đồng tiền bán ma túy có được.

Tại bản Kết luận giám định số 349/KL-PC09 ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận chất bột màu trắng đựng trong 22 gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,435 gam (đã trừ bì).

Tại cáo trạng số 04/CT-VKSTP ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với các bị cáo Vi Văn T, Triệu Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội các bị cáo Vi Văn T và Triệu Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 30 đến 36 tháng tù và Triệu Văn T1 từ 30 đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 lọ nhựa màu hồng bên ngoài có dán băng dính đen; 02 bơm kim tiêm; 01 ống NOVOCAIN; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.390.000 đồng của Vi Văn T do phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Triệu Văn T1 406.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, do không liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 18 giờ ngày 12/10/2019, tổ công tác Công an thành phố L kiểm tra phát hiện bắt giữ Vi Văn T, Triệu Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,435 gam chất ma túy Heroine mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng dùng chất ma túy. Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Triệu Văn T1 là người đi mua và chia ma túy thành từng gói nhỏ rồi đưa cho Vi Văn T đi bán, còn bị cáo Vi Văn T là người nhận ma túy với Triệu Văn T1 và trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng sử dụng ma túy, do vậy cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm ngang nhau trong vụ án. Trong quá trình điều tra, mặc dù Vi Văn T khai nhận đã bán 16 gói ma túy cho các đối tượng sử dụng ma túy, song do bị cáo không biết họ và tên các đối tượng đã mua ma túy với mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ lời khai của bị cáo, không đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã nhiều lần bán ma túy. Căn cứ quy định tại điểm b, mục 3.3, phần II, Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp, thì hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dục của Nhà nước, gieo rắc những tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn T có trình bày bị cáo có ông nội là Vi Văn M được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và cụ nội của bị cáo là ông Vi Khánh T3 là người được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, tuy nhiên đối chiếu với đoạn 2 điểm c Điều 5 của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao quy định, những người thân thích của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu cao quý gồm có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột của bị cáo thì mới được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, cho thấy các bị cáo là người vi phạm pháp luật lần đầu. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung, thấy các bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 lọ nhựa màu hồng bên ngoài có dán băng dính đen; 02 bơm kim tiêm; 01 ống nước cất là chất ma túy và vật để sử dụng chất ma túy, nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 phong bì niêm phong bên trong có 1.390.000 đồng, là tiền bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 phong bì niêm phong bên trong có 406.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có số IMEI: 352120088630223 đã qua sử dụng là tiền và vật không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Triệu Văn T1. Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu ANGLE màu sơn xanh, BKS 12K1 – 9337 do Triệu Văn T1 điều khiển để đi mua, bán ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là của ông Triệu Máy S là chú ruột của Triệu Văn T1. Ngày 12/10/2019, Triệu Văn T1 mượn xe của ông Triệu Máy S để làm phương tiện đi lại. Việc Triệu Văn T1 sử dụng chiếc xe mô tô BKS 12K1 – 9337 để đi mua, bán ma túy ông Triệu Máy S không biết. Ngày 06/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe moto trên cho ông Triệu Máy S. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội các bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Văn T1 chiều ngày 12/10/2019 tại khu vực đường L giao nhau với đường M thuộc phường H, thành phố L, do Triệu Văn T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý hình sự trong vụ án này.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T và Triệu Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/10/2019.

2. Về tang vật xử lý như sau:

- Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 01 lọ nhựa màu hồng bên ngoài có dán băng dính đen; 02 bơm kim tiêm; 01 ống nước cất.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong bên trong có 1.390.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T1: 406.000 đồng (*Bốn trăm linh sáu nghìn đồng*) trong 01 phong bì niêm phong và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có số IMEI: 352120088630223 đã qua sử dụng.

(Số tiền và vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và chi tiết các vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2019 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vi Văn T và Triệu Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đình Phương

